

Số: 40/KH -UBND

Cẩm Tây, ngày 07 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Nghị quyết 245/2020/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 đảm bảo an sinh xã hội và ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện Kế hoạch 93/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2020 của UBND thành phố Cẩm Phả về triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID -19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân phường Cẩm Tây xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn Phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

- Triển khai kịp thời Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ nhằm thực hiện các giải pháp hỗ trợ trực tiếp cho người lao động, người dân gặp khó khăn, bị giảm sâu thu nhập do đại dịch COVID -19 gây ra.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và cộng đồng cùng chia sẻ đối với cuộc sống của nhân dân, người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID -19.

2. Yêu cầu.

- Việc hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, đúng tiến độ, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị; phải được các cấp, các ngành triển khai với nỗ lực và quyết tâm cao nhất.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ, công chức, các bộ phận chuyên môn và các khu phố trên địa bàn phường trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đúng quy trình, thủ tục quy định; đảm bảo sự đồng bộ, tính hiệu quả, sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn, các khu phố và các đoàn thể phường trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Hỗ trợ người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên (quy định tại Khoản 1, mục II, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ; gọi tắt là nhóm đối tượng 1).

Nhóm đối tượng này do Doanh nghiệp lập danh sách người lao động theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ thông báo đến Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú hợp pháp của người lao động để Ủy ban nhân dân phường tổng hợp, tránh trùng lặp đối tượng, trực lợi chính sách.

UBND phường thực hiện chi trả trực tiếp cho người lao động khi có thông báo về hỗ trợ kinh phí của UBND thành phố.

(Quy định chi tiết nhóm đối tượng này tại Điều 1 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch 93/KH-UBND ngày 04/5/2020 của UBND thành phố Cẩm Phả).

2. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động (quy định tại Khoản 2, mục II, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ; gọi tắt là nhóm đối tượng 2).

Nhóm đối tượng này người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động gửi hồ sơ về Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH, phòng Kinh tế, phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thành phố và các phòng, ban, đơn vị có liên quan thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định phê duyệt danh sách *(đồng thời gửi Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố)*. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố căn cứ Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để thực hiện giải ngân hàng tháng đến người sử dụng lao động.

(Quy định chi tiết nhóm đối tượng này tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh Kế hoạch 93/KH-UBND, ngày 04/5/2020 của UBND thành phố Cẩm Phả).

3. Hỗ trợ hộ kinh doanh (quy định tại Khoản 3, Mục II, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ; gọi tắt là nhóm đối tượng 3).

3.1. Điều kiện hỗ trợ: theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Doanh thu do cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh năm 2020 dưới 100 triệu đồng, được xác định tại thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

- Tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/hộ/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: theo thời gian tạm ngừng kinh doanh thực tế, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 nhưng tối đa không quá 03 tháng.

Thời gian hỗ trợ tính theo tháng (đủ 30 ngày). Trường hợp có ngày lẻ được làm tròn theo nguyên tắc: thời gian tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày trở lên được tính là 01 tháng, dưới 15 ngày thì không được tính.

- Phương thức chi trả: hỗ trợ hàng tháng.

3.3. Hồ sơ, trình tự, thẩm quyền thực hiện và tổ chức chi trả: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Hồ sơ theo Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

- Trong 02 ngày, các khu phố có hộ kinh doanh trên địa bàn khu (*theo danh sách do cơ quan thuế cung cấp*) xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh gửi UBND phường tổng hợp. Trong 03 ngày, Ủy ban nhân dân phường xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai danh sách trong 02 ngày làm việc; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

- Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đội quản lý thị trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố (gửi qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) tổng hợp.

- Trong 03 ngày làm việc, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố rà soát, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

- UBND phường thực hiện chi trả trực tiếp cho hộ kinh doanh khi có thông báo về hỗ trợ kinh phí của UBND thành phố.

4. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (quy định tại Khoản 4, Mục II, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ; gọi tắt là nhóm đối tượng 4).

Nhóm đối tượng này do các khu phố tiếp nhận, rà soát hồ sơ gửi UBND phường kiểm tra hồ sơ đề nghị UBND thành phố hỗ trợ.

4.1. Điều kiện hỗ trợ: Người lao động được hỗ trợ kinh phí khi có đủ các điều kiện (theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ), cụ thể như sau:

- Có giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trước thời điểm ngày 01 tháng 4 năm 2020 và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2020 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định; không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Nghị quyết 202/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh. (dưới 1.700.000 đ/ tháng)

- Cư trú hợp pháp tại địa bàn phường (*có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú có thời hạn trên địa bàn phường*). Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi tỉnh Quảng Ninh, nếu đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách theo Quyết định này và ngược lại.

4.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả.

- **Mức hỗ trợ:** 1.000.000 đồng/người/tháng.

- **Thời gian hỗ trợ:** Từ thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, ít nhất 01 tháng và tối đa không quá 03 tháng.

Trường hợp người lao động nộp hồ sơ đề nghị lần đầu vào tháng nào thì được hỗ trợ tháng đấy. Nếu người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trong tháng 4 hoặc tháng 5 hoặc tháng 6 mà tháng tiếp theo mới nộp hồ sơ đề nghị lần đầu thì mỗi tháng tương ứng được hỗ trợ thêm 01 tháng.

- **Phương thức chi trả:** Hỗ trợ hằng tháng.

4.3. Trình tự, thẩm quyền thực hiện và tổ chức chi trả:

- Người lao động đăng ký và nộp hồ sơ về khu phố nơi cư trú, Khu phố tổng hợp Danh sách, chuyển hồ sơ lên UBND phường.

- UBND phường thực hiện kiểm tra hồ sơ, xác nhận mức thu nhập, tổng hợp danh sách trình Ủy ban nhân dân Thành phố (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*).

- UBND phường thực hiện chi trả trực tiếp cho người lao động khi có thông báo về hỗ trợ kinh phí của UBND thành phố.

4.4. Thành phần Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (**theo mẫu số 03**);

- Sổ hộ khẩu (phô tô Công chứng, chứng thực);

- CMND hoặc căn cước công dân (phô tô Công chứng, chứng thực);
- Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp. Trường hợp không có Sổ bảo hiểm xã hội thì người lao động nêu rõ lý do trong giấy đề nghị.
- Bản sao (công chứng, chứng thực) một trong các giấy tờ sau:
 - + Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động;
 - + Quyết định thôi việc;
 - + Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng LĐ hoặc hợp đồng làm việc;

5. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (quy định tại Khoản 4, Mục II, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ; gọi tắt là nhóm đối tượng 5).

Nhóm đối tượng này do các khu phố tiếp nhận, rà soát hồ sơ gửi UBND phường kiểm tra hồ sơ đề nghị UBND thành phố hỗ trợ.

5.1. Điều kiện hỗ trợ: Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện (theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ), cụ thể như sau:

- Mất việc làm và có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Nghị quyết 202/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh, trong thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020 (Mức chuẩn cận nghèo là 1.700.000 đồng/tháng trở xuống);
- Cư trú hợp pháp tại địa bàn phường (có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú có thời hạn trên địa bàn phường). Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi tỉnh Quảng Ninh, nếu đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách theo Quyết định này và ngược lại;
- Thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp, làm một trong những công việc sau: bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; thu gom rác, phế liệu; bốc vác, vận chuyển hàng hóa; lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách; bán lẻ xổ số lưu động; tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

Ngoài các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg; bổ sung các đối tượng khác khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian hỗ trợ theo thời gian người lao động không có việc làm, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 nhưng tối đa không quá 03 tháng.

Thời gian hỗ trợ tính theo tháng (đủ 30 ngày). Trường hợp có ngày lễ được làm tròn theo nguyên tắc: thời gian không có việc làm từ 15 ngày trở lên được tính là 01 tháng, dưới 15 ngày thì không được tính.

- Phương thức chi trả: hỗ trợ hàng tháng.

5.3. Hồ sơ, trình tự, thẩm quyền thực hiện và tổ chức chi trả: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Hồ sơ theo Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg. Cụ thể:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu số 04*);

+ Sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú (*phô tô chứng thực hoặc Công chứng*);

+ CMND hoặc Thẻ căn cước công dân (*phô tô chứng thực hoặc Công chứng*);

- Trong 02 ngày, các khu phố rà soát, lập danh sách các đối tượng gửi UBND phường tổng hợp. Trong 03 ngày, Ủy ban nhân dân phường thực hiện tổng hợp, kiểm tra hồ sơ, họp Hội đồng xét duyệt hỗ trợ để xác định đối tượng người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ để lập danh sách với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và công khai với cộng đồng dân cư; niêm yết công khai danh sách trong 02 ngày làm việc; tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện, trình Ủy ban nhân dân Thành phố (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*).

- Trong 02 ngày làm việc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt danh sách; phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định cấp kinh phí hỗ trợ.

- Riêng việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho đối tượng là người bán lẻ xô số lưu động do Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Quảng Ninh thực hiện và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- UBND phường xã thực hiện chi trả trực tiếp cho người lao động khi có thông báo về hỗ trợ kinh phí của UBND thành phố.

6. Hỗ trợ người có công với các mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (quy định tại Khoản 5, Mục II, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ); đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ phườngxãhội hàng tháng (quy định tại Khoản 6, Mục II, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ; gọi tắt là nhóm đối tượng 6):

6.1. Đối tượng hỗ trợ: theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

6.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng;

- Thời gian hỗ trợ: 03 tháng, kể từ tháng 4 đến tháng 6/2020.

- Phương thức chi trả: thực hiện chi trả một lần.

6.3. Phân cấp thực hiện và tổ chức chi trả:

- Ủy ban nhân dân phường rà soát danh sách đối tượng được hỗ trợ, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt danh sách (*theo Mẫu số 05, 06, 07 ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg*); phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định cấp kinh phí hỗ trợ.

UBND phường xã thực hiện chi trả trực tiếp cho các đối tượng khi có thông báo về hỗ trợ kinh phí của UBND thành phố.

(Quy định chi tiết nhóm đối tượng này tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch 93/KH-UBND ngày 04/5/2020 của UBND thành phố Cẩm Phả).

7. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (quy định tại Khoản 7, Mục II, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ; gọi tắt là nhóm đối tượng 7).

7.1. Đối tượng hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết 202/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

7.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả:

- a, Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/người/tháng.
- b, Thời gian hỗ trợ: 03 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.
- c, Phương thức chi trả: thực hiện chi trả một lần.

7.3. Phân cấp thực hiện và tổ chức chi trả

- Ủy ban nhân dân phường rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt danh sách (*theo Mẫu số 08, 09, 10 ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg*); phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định cấp kinh phí hỗ trợ.

UBND phường xã thực hiện chi trả trực tiếp cho các đối tượng khi có thông báo về hỗ trợ kinh phí của UBND thành phố.

(Quy định chi tiết nhóm đối tượng này tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch 93/KH-UBND ngày 04/5/2020 của UBND thành phố Cẩm Phả).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

UBND phường giao các các bộ phận chuyên môn phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội phường và Ban lãnh đạo 08 khu phố tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

1. Công chức Thương binh xã hội:

- Là bộ phận thường trực, chủ trì, phối hợp với các cán bộ, công chức và các khu phố tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu thành lập Tổ công tác gồm đại diện cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực, trưởng các đoàn thể để tổ chức triển khai và giám sát trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo lãnh đạo UBND phường và Phòng Lao động - TBXH thành phố tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các nhóm đối tượng theo quy định; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân phường báo cáo UBND thành phố các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Công an phường.

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chủ động nắm tình hình, tham mưu các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp có hành vi lợi dụng các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn để trục lợi, tham nhũng, tiêu cực.

3. Các cán bộ, công chức phường

Tham gia phối hợp triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công. Tích cực thông tin, tuyên truyền về các nội dung chính sách của Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện.

4. Bộ phận Văn hóa thông tin phường:

Tăng cường phát các tin bài tuyên truyền, thông tin, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, người lao động, người sử dụng lao động và nhân dân trên địa bàn phường về các nội dung theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch số 93/KH-UBND của UBND Thành phố và Kế hoạch của phường

5. Các khu phố:

- Trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho các nhóm đối tượng tại địa phương theo Kế hoạch này đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ, công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ của Chính phủ.

- Hướng dẫn, cung cấp mẫu đề nghị hỗ trợ cho các đối tượng, lập danh sách theo biểu mẫu quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thành lập tổ công tác gồm Ban lãnh đạo và đại diện các tổ chức, đoàn thể khu phố để tổ chức triển khai và giám sát trong quá trình thực hiện, tổ chức họp xét duyệt tại khu phố trước khi đề nghị UBND phường và chịu trách nhiệm với kết quả văn bản xét duyệt của khu phố.

- Chủ động báo cáo đề xuất tháo gỡ khó khăn vướng mắc (nếu có)

6. Kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể:

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, thông tin về các nội dung chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến hội viên, đoàn viên và nhân dân biết và thực hiện. Phối hợp với UBND phường trong công tác thẩm định, xác định các đối tượng được hưởng trợ cấp theo quy định.

Ủy ban nhân dân phường đề nghị các cán bộ, công chức, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị và các khu phố khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND phường (qua đồng chí Vũ Thị Hằng - Công chức Văn hóa xã hội) để tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND thành phố xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Cẩm Phả (b/c);
- Phòng Lao động - TB&XH TP (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (biết);
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phường (để p/h);
- Công an phường; (P/h)
- Các khu phố (t/hiện);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Gia Lâm